

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2019

DỰ THẢO

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP

Ban điều hành Tổng công ty Dầu Việt Nam xin báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019 như sau:

I. Kết quả hoạt động SXKD năm 2018

1. Bối cảnh chung

Tổng công ty Dầu Việt Nam đã chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH 1TV 100% vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam sang Công ty cổ phần từ ngày 01/8/2018. Do đó, kết quả hoạt động SXKD năm 2018 của PVOIL bao gồm kết quả 7 tháng đầu năm của Công ty TNHH 1TV và 5 tháng cuối năm của CTCP.

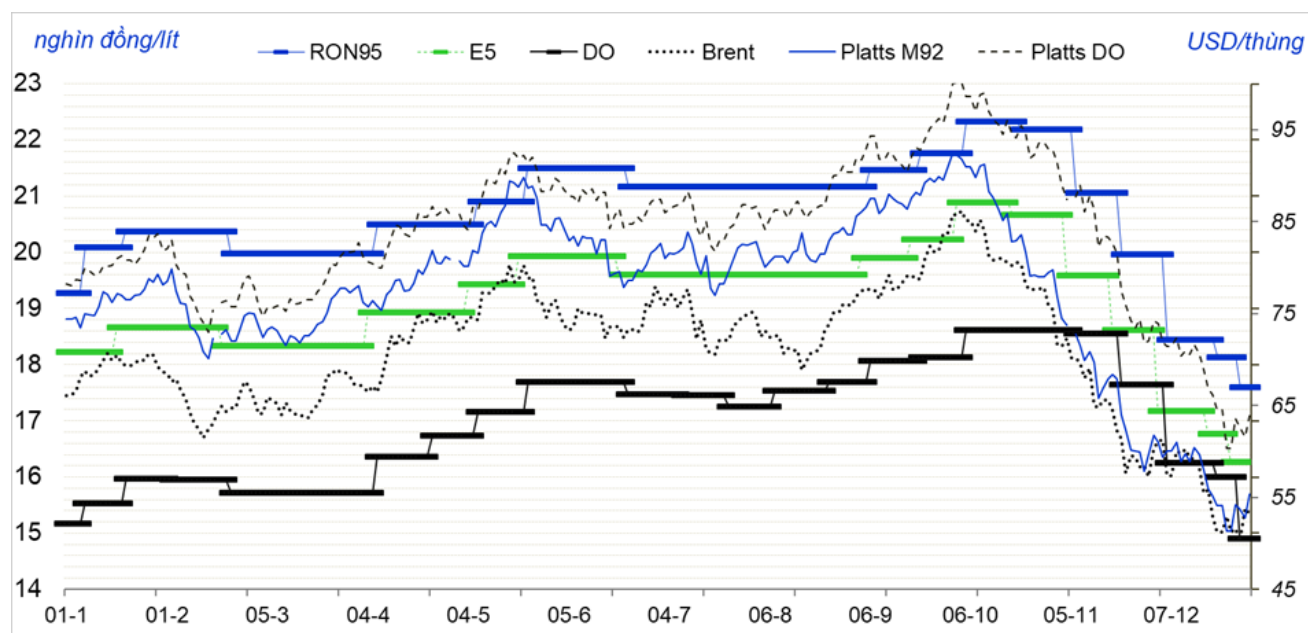
Năm 2018, PVOIL hoạt động trong bối cảnh có những thuận lợi và khó khăn như sau:

- Nền kinh tế vĩ mô tiếp tục duy trì được sự ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2018 đạt hơn 7%, mức cao nhất trong 10 năm gần đây

- Thị trường dầu thô và xăng dầu thế giới biến động khôn lường. Trong 9 tháng đầu năm, giá dầu thô và dầu sản phẩm nhìn chung biến động khá tích cực, giúp các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu có hiệu quả tốt (phần lớn giai đoạn PVOIL hoạt động theo mô hình Công ty TNHH 1TV). Tuy nhiên, trong quý IV/2018 (phần lớn giai đoạn PVOIL hoạt động theo mô hình CTCP), giá dầu thô thế giới đã biến động giảm sâu và liên tục gần 50% thị giá đã làm thị trường kinh doanh xăng dầu trong nước rơi vào tình trạng hỗn loạn, các doanh nghiệp dầu mồi

đều chịu lỗ lớn.

Biểu đồ diễn biến giá dầu thế giới và giá bán lẻ xăng dầu trong nước:



- Xăng sinh học E5 RON 92 đã chính thức thay thế xăng khoáng A92 kể từ ngày 01/01/2018. Tuy nhiên, sản lượng xăng E5 RON 92 không đạt như kỳ vọng do tâm lý thị trường và các doanh nghiệp đầu mối, thương nhân phân phối không mặn mà với xăng E5 RON 92 nên một bộ phận người tiêu dùng chuyển sang dùng xăng RON 95.

- Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn đã cung ứng sản phẩm ra thị trường từ tháng 7/2018 và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 11/2018, gia tăng đáng kể nguồn cung trong nước.

- Chính phủ tiếp tục điều hành giá bán lẻ xăng dầu theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP với tổng cộng 24 lần điều chỉnh (theo biên độ 15 ngày) dựa trên diễn biến thị trường thế giới kết hợp với sử dụng các công cụ quỹ bình ổn giá và thuế nhập khẩu. Đồng thời, Chính phủ đã triển khai các biện pháp nhằm minh bạch hóa thị trường xăng dầu như yêu cầu gắn thiết bị in chứng từ bán hàng tại trụ bơm xăng dầu, ban hành lộ trình bắt buộc sử dụng hóa đơn điện tử (Nghị định 119/2018/NĐ-CP).

- Kết quả SXKD 5 tháng cuối năm 2018 của CTCP đã chịu ảnh hưởng tiêu cực bởi những diễn biến bất lợi của giá dầu trong quý IV/2018 và việc xử lý tài chính khi chuyển từ Công ty

TNHH 1TV sang CTCP theo quy định của Nhà nước về cổ phần hóa.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh

2.1. Các chỉ tiêu sản lượng

ĐVT: 1000 m³/tấn

TT	Chỉ tiêu	TH 2017	KH 2018		TH 2018		So với TH 2017 (%)	So với KH (%)	
			Cả năm	5T CTCP	Cả năm	5T CTCP		Cả năm	5T CTCP
1	Đại lý Xuất khẩu/ bán dầu thô	13.388	11.628	4.576	11.642	4.670	87%	100%	102%
2	Nhập khẩu dầu thô cho BSR	638	270	400	487	407	76%	180%	102%
3	Sản xuất xăng E5, DMN	191	604	252	574	251	300%	95%	100%
4	Kinh doanh xăng dầu	3.219	3.150	1.290	3.093	1.204	96%	98%	93%

Kết quả cụ thể từng lĩnh vực như sau:

2.1.1. Xuất nhập khẩu dầu thô:

PVOIL đã xuất bán an toàn, hiệu quả toàn bộ lượng dầu thô của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các chủ mỏ khác, cung cấp đầy đủ dầu thô khai thác trong nước và nhập khẩu cho NMLD Dung Quất với sản lượng hoàn thành 100% kế hoạch cả năm và 102% kế hoạch 5 tháng công ty cổ phần (CTCP).

2.1.2. Sản xuất xăng dầu, dầu mỡ nhờn

Sản lượng sản xuất xăng E5, dầu mỡ nhờn hoàn thành 95% kế hoạch cả năm và 100% kế hoạch 5 tháng CTCP. Sản lượng sản xuất xăng E5 thấp hơn so với kế hoạch chủ yếu do tâm lý thị trường và các doanh nghiệp đầu mối, thương nhân phân phối khác chưa mặn mà với xăng E5.

2.1.3. Kinh doanh xăng dầu

Tổng sản lượng kinh doanh xăng dầu toàn hệ thống PVOIL (bao gồm bán nội địa và PVOIL Lào) cả năm đạt 3.093.000 m³, hoàn thành 98% kế hoạch năm, bằng 96% so với cùng kỳ. Sản lượng 5 tháng CTCP đạt 1.204.000 m³, hoàn thành 93% kế hoạch. Sản lượng sụt giảm mạnh trong quý IV khi giá dầu lao dốc là nguyên nhân chính dẫn đến chỉ tiêu sản lượng không đạt kế hoạch. So với cùng kỳ, nếu loại trừ sản lượng tiêu thụ 3 đơn vị mà PVOIL thoái vốn thì sản lượng tiêu thụ tăng 2,5%.

PVOIL tiếp tục đẩy mạnh phát triển hệ thống bán lẻ, với việc ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ, sản lượng bán lẻ qua hệ thống cửa hàng xăng dầu của PVOIL có bước tăng trưởng vượt bậc, tăng 9% về sản lượng và tăng 2,4 điểm % về tỷ

trọng (đạt 25,3%) so với cùng kỳ.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất:

ĐVT: tỷ đồng

TT	Chi tiêu	TH 2017	KH 2018		TH 2018		So với TH 2017 (%)	So với KH (%)	
			Cả năm	5T CTCP	Cả năm	5T CTCP		Cả năm	5T CTCP
1	Doanh thu	60.133	49.800	15.240	61.585	23.780	102%	124%	156%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	29.874	32.000	9.000	34.425	13.253	115%	108%	147%
2	Nộp NSNN	9.330	7.200	2.200	9.246	3.824	99%	128%	173%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	2.647	790	400	1.422	139	54%	180%	35%
3	EBITDA	1.061	1.060		1.094		103%	103%	
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	672			698		104%		

Doanh thu hợp nhất cả năm đạt 61.585 tỷ đồng, hoàn thành 124% kế hoạch và bằng 102% so với cùng kỳ. Doanh thu 5 tháng của CTCP đạt 23.780 tỷ đồng, hoàn thành 156% kế hoạch. Doanh thu tăng trưởng mạnh so với kế hoạch nhờ giá dầu thô phục hồi mạnh mẽ trong 3 quý đầu năm 2018.

Nộp NSNN hợp nhất cả năm đạt 9.246 tỷ đồng hoàn thành 128% kế hoạch. Nộp NSNN 5 tháng của CTCP đạt 3.824 tỷ đồng, hoàn thành 173% kế hoạch năm.

Về chỉ tiêu lợi nhuận:

Trên cơ sở kết quả lợi nhuận khả quan của 6 tháng đầu năm do diễn biến tích cực của giá dầu, PVOIL đã báo cáo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và trình ĐHCĐ lần đầu thông qua kế hoạch lợi nhuận trước thuế hợp nhất 5 tháng cuối năm của CTCP là 130 tỷ đồng và kế hoạch cả năm điều chỉnh là 500 tỷ đồng (tăng 160 tỷ đồng, tương đương 47% so với kế hoạch đầu năm).

Tuy nhiên, những diễn biến bất lợi của giá dầu trong quý IV/2018 đã làm ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả thực hiện chỉ tiêu lợi nhuận 5 tháng của CTCP và cả năm 2018. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất cả năm đạt 589 tỷ đồng, hoàn thành 118% kế hoạch điều chỉnh và bằng 103% so với cùng kỳ. Cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	TH năm 2017	Năm 2018			% TH so với		
		KH đầu năm	KH điều chỉnh *	Thực hiện	Cùng kỳ	KH đầu năm	KH điều chỉnh
LNTT hợp nhất cả năm	571	340	500	589	103%	173%	118%

<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	402	220	435	442	110%	201%	102%
LNTT hợp nhất 5 tháng CTCP			130	83			64%
<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>			75	(187)			-

(*) Ghi chú: Kế hoạch LNTT điều chỉnh năm 2018 được xây dựng trên cơ sở kết quả lợi nhuận 6 tháng đầu năm (383 tỷ đồng), ước thực hiện tháng 7 và kế hoạch 5 tháng cuối năm CTCP.

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất 5 tháng cuối năm của CTCP đạt 83 tỷ đồng, bằng 64% kế hoạch. Ngoài việc chịu ảnh hưởng của giá dầu, lợi nhuận của CTCP còn bị điều chỉnh giảm do các khoản xử lý tài chính khi chuyển từ Công ty TNHH 1TV sang CTCP theo quy định của Nhà nước về cổ phần hóa. Cụ thể như sau:

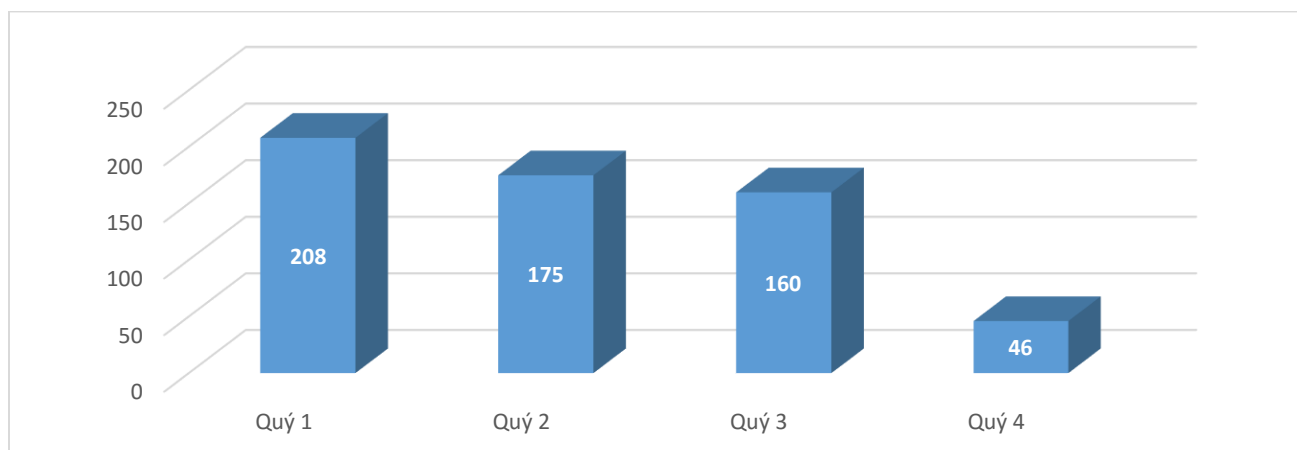
TT	Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
		TNHH 1TV	CTCP	Cả năm	TNHH 1TV	CTCP	Cả năm
1	LNTT chưa tính xử lý tài chính	410	170	580	359	74	433
2	Xử lý tài chính tại thời điểm chuyển sang CTCP:	96	(87)	9	270	(261)	9
-	Hoàn nhập/ Trích lập DP ĐTTC	14	(14)	-	188	(188)	-
-	Hoàn nhập/ Trích lập DP PTKĐ	82	(73)	9	82	(73)	9
3	Tổng LNTT (1+2)	506	83	589	629	(187)	442

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất 5 tháng cuối năm của CTCP bị giảm 87 tỷ đồng do phải trích lập lại các khoản dự phòng theo quy định về xử lý tài chính tại thời điểm chuyển thành công ty cổ phần ngày 01/8/2018 (LNTT hợp nhất 7 tháng Công ty TNHH 1TV tăng tương ứng do được hoàn nhập). Nếu không tính ảnh hưởng của khoản trích lập dự phòng này thì lợi nhuận trước thuế hợp nhất 5 tháng cuối năm 2018 của CTCP PVOIL sẽ là 170 tỷ, vượt 31% so với kế hoạch (130 tỷ đồng).

Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ 5 tháng cuối năm của CTCP bị giảm 261 tỷ đồng do phải trích lập lại khoản dự phòng ĐTTC và nợ phải thu khó đòi theo quy định về xử lý tài chính tại thời điểm chuyển thành công ty cổ phần ngày 01/8/2018 (LNTT hợp nhất 7 tháng Công ty TNHH 1TV tăng tương ứng do được hoàn nhập). Nếu không tính ảnh hưởng của khoản trích lập dự phòng này thì lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ 5 tháng cuối năm 2018 của CTCP PVOIL sẽ là 74 tỷ đồng, hoàn thành 99% kế hoạch (75 tỷ đồng).

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất thực hiện theo quý cụ thể như sau:

ĐVT: tỷ đồng



Các chỉ số tài chính hợp nhất:

Chỉ tiêu	Hợp nhất		Công ty mẹ	
	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2017	Năm 2018
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,9%	0,7%	1,4%	0,9%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	4,8%	3,7%	3,7%	3,1%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	2,1%	1,6%	1,8%	1,5%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,9%	0,9%	1,4%	1,2%

Ghi chú: Năm 2017 Công ty mẹ PVOIL bị lỗ lũy kế nên không phải nộp thuế TNDN. Năm 2018, sau khi điều chỉnh số liệu sổ sách kế toán theo giá trị định giá cổ phần hóa, Công ty mẹ PVOIL đã hết lỗ lũy kế và phải nộp thuế TNDN. Điều này làm LNST hợp nhất năm 2018 thấp hơn 2017 (mặc dù LNST năm 2018 cao hơn 2017), dẫn đến các chỉ số tài chính năm 2018 thấp hơn 2017.

3. Công tác đầu tư

Trong năm 2018, hợp nhất toàn hệ thống PVOIL thực hiện đầu tư 308 tỷ đồng, hoàn thành 54 % kế hoạch, do một số dự án dừng, giãn đầu tư.

Các hạng mục đầu tư chủ yếu gồm:

- Phát triển hệ thống bán lẻ: trong năm PVOIL đã đầu tư phát triển mới 23 CHXD và triển khai thử nghiệm xe bồn cấp phát PVOIL Mobile.
- Đầu tư mở rộng kho xăng dầu Nghi Sơn, sức chứa tăng thêm 2.100 m³ lên 12.100 m³.
- Đầu tư hệ thống pha chế E5 tại một số kho xăng dầu thêm 500 ngàn m³/năm, nâng công suất pha chế toàn hệ thống lên 1,5 triệu m³/năm.

Chi tiết như sau:

TT	Hạng mục đầu tư	KH	TH	% TH/KH
1	Xây dựng mới và cải tạo kho, cảng	232	105	45%

2	Xây dựng mới và cải tạo CHXD	271	165	61%
3	Mua sắm khác	65	38	58%
	TỔNG CỘNG	568	308	54%
	<i>Trong đó: - Công ty mẹ</i>	326	92	28%
	<i>- Công ty con</i>	242	216	89%
	Đầu tư từ nguồn vốn CSH	375	237	63%

4. Công tác nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực quản trị

Xác định việc nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp thông qua nâng cao năng lực quản trị, điều hành, chất lượng dịch vụ có ý nghĩa sống còn với doanh nghiệp, nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt của PVOIL trong giai đoạn hiện nay, Ban điều hành Tổng công ty đã quan tâm, chú trọng và quán triệt triển khai các công tác này.

4.1. Nâng cao chất lượng dịch vụ tại kho XD, CHXD

PVOIL tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án 1114 về nâng cao chất lượng phục vụ tại các CHXD, Đề án 808 về nâng cao chất lượng phục vụ tại các Kho xăng dầu. Kết quả triển khai đến nay cho thấy có nhiều thay đổi tích cực về cảnh quan, vệ sinh môi trường, nhận dạng thương hiệu, tinh thần thái độ của nhân viên CHXD, kho XD, công tác lưu trữ hồ sơ ... tại các đơn vị. Nhiều khách hàng, đối tác đã đánh giá cao sự thay đổi tích cực của PVOIL.

4.2. Chương trình PVOIL Easy

Từ cuối năm 2017, nhận thức được tầm quan trọng của việc ứng dụng Công nghệ thông tin để nâng cao năng lực kinh doanh và quản trị doanh nghiệp, phù hợp với xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, PVOIL đã quyết định triển khai chương trình khách hàng thành viên PVOIL Easy. Đây là dự án triển khai giải pháp thanh toán việc mua xăng dầu không dùng tiền mặt, không dùng thẻ tín dụng, áp dụng công nghệ đọc mã QR code, cho phép khách hàng khi đã ký hợp đồng với PVOIL có thể đổ xăng dầu tại tất cả các CHXD trực thuộc của PVOIL trên toàn quốc, cung cấp cho khách hàng là các doanh nghiệp vận tải, các khách hàng có nhu cầu tiêu thụ xăng dầu lớn giải pháp toàn diện về quản lý xăng dầu trên các phương tiện vận chuyển, giúp khách hàng giải quyết được các vấn đề về giấy tờ và thanh toán tiền nhiên liệu cho tài xế của Khách hàng. Chính thức triển khai từ ngày 06/2/2018, sản lượng kinh doanh PVOIL Easy tăng trưởng mạnh qua các tháng, lũy kế cả năm đạt hơn 10.700 m³, hoàn thành 107% kế hoạch; trong đó sản lượng tháng 12 đạt hơn 2.600 m³, tương đương sản lượng của hơn 20 CHXD của PVOIL.

4.3. Dự án PVOIL Mobile

Trong bối cảnh thị trường kinh doanh xăng dầu tiếp tục gặp nhiều khó khăn và chịu sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp đầu mối, để đa dạng hóa các loại hình kinh doanh, gia tăng tỷ trọng bán lẻ xăng dầu, tập trung vào thị trường ngách là các khu vực chưa có CHXD cố định và/hoặc phát sinh nhu cầu theo mùa vụ như: các khu công nghiệp, khu kinh tế, các công trình xây dựng, khai thác mỏ, tài trợ cho các chương trình quảng bá thương hiệu PVOIL tại một số giải đua xe địa hình và các sự kiện khác tại các địa phương và của trung ương..., PVOIL đã đầu tư và giao cho các ĐVTV khai thác 13 xe bồn cấp phát (có gắn trụ bơm) để cung cấp xăng dầu đến tận nơi cho khách hàng. Đây là một hình thức bán hàng mới,

mang tính đột phá với vốn đầu tư ban đầu thấp (khoảng 1 tỷ đồng/ xe). Mặt khác, các xe bồn có gắn trụ bơm có thể vận hành như xe bồn thông thường, phục vụ nhu cầu vận chuyển xăng dầu đến các CHXD của các đơn vị thành viên PVOIL. Đến nay, sau hơn 1 năm đưa vào khai thác vận hành, các xe bồn cấp phát đã phát huy tốt hiệu quả với số liệu cụ thể như sau: sản lượng trung bình 41,2 m³/xe/tháng (cao nhất là 103 m³/xe/tháng); lợi nhuận bình quân 502 đồng/lít.

4.4. Nâng cao năng lực quản trị

- Công tác quản lý dòng tiền, công nợ: tiếp tục được thực hiện tốt thông qua việc sử dụng tài khoản trung tâm, ban hành: Quy định về thẩm định bảo lãnh ngân hàng, Quy định về quản lý nợ tín chấp; Quy định về hạn mức tiền gửi ngân hàng; Thường xuyên kiểm tra, đối chiếu việc thanh toán qua hệ thống TKTT của các đơn vị; Kiểm soát giảm thiểu phát sinh lãi tiền gửi tại các tài khoản của đơn vị và của TCT; Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc xử lý công nợ quá hạn, khó đòi trong của toàn hệ thống.

- Công tác kiểm tra, giám sát tại Tổng công ty và các đơn vị được triển khai định kỳ, đột xuất nhằm quản trị doanh nghiệp tốt hơn, giảm thiểu tối đa các rủi ro trong quản lý điều hành và sản xuất kinh doanh của Đơn vị.

- Công tác phòng chống cháy nổ tại các Kho, CHXD luôn được chú trọng: Trong năm 2018, PVOIL không xảy ra tai nạn/sự cố nào gây thiệt hại về tài sản và người.

- Công tác nâng cao năng suất lao động của CBCNV: Tiếp tục triển khai việc theo dõi, chấm công tự động bằng vân tay, giao và đánh giá KPIs đến từng CBNV.

- Công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu được đẩy mạnh giúp nâng cao thương hiệu PV OIL như: Chính trang, nhận dạng thương hiệu CHXD; đẩy mạnh truyền thông, quảng cáo xăng E5 tại các CHXD và bằng nhiều hình thức; tham gia tài trợ giải đua xe Offroad 2018.

- Công tác chuyển đổi sang mô hình CTCP: PVOIL hoàn thiện rà soát và ban hành lại hệ thống văn bản nội bộ (Hệ thống quản lý tích hợp theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018) phù hợp với mô hình hoạt động Công ty cổ phần.

5. Đánh giá kết quả đạt được

5.1. Kết quả đạt được

Năm 2018 là năm ghi dấu mốc quan trọng trong chặng đường phát triển của Tổng công ty Dầu Việt Nam khi đã cổ phần hóa thành công và chuyển đổi sang hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/8/2018. Vượt qua nhiều khó khăn thách thức trong bối cảnh thị trường nhiều bất ổn và cạnh tranh khốc liệt, PVOIL đã nỗ lực hoàn thành và hoàn thành vượt mức hầu hết các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu và có mức tăng trưởng đáng kể so với năm 2017 với các dấu ấn sau:

- **Lĩnh vực ủy thác XNK dầu thô:** Xuất bán an toàn và hiệu quả toàn bộ lượng dầu thô Việt Nam; cung cấp đầy đủ, kịp thời dầu thô cho vận hành NMLD Dung Quất.

- **Sản xuất pha chế xăng dầu:** đảm bảo tuyệt đối nguồn cung xăng E5 Ron 92 đáp ứng nhu cầu thay thế hoàn toàn xăng A92 với chất lượng ổn định.

- **Kinh doanh phân phối xăng dầu:** gia tăng hiệu quả sản lượng tiêu thụ trực tiếp tại cửa hàng xăng dầu nhờ các giải pháp đột phá trong ứng dụng công nghệ 4.0 và đa dạng hóa dịch vụ thông qua PVOIL Easy, PVOIL Mobile và các đề án nâng cao chất lượng dịch vụ tại

CHXD, kho xăng dầu; Giữ ổn định hệ thống phân phối, duy trì tăng trưởng về sản lượng.

- **Lợi nhuận** hợp nhất cả năm có tăng trưởng đáng kể so với cùng kỳ.
- **Công tác nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực quản trị** tiếp tục được đẩy mạnh và phát huy hiệu quả, hình ảnh và thương hiệu PVOIL tiếp tục được nâng cao.

5.2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh các kết quả đã đạt được vẫn còn những tồn tại, hạn chế:

- PVOIL chưa tìm được đối tác chiến lược để cùng PVOIL đồng hành phát triển sau cổ phần hóa do Chính phủ không cho phép gia hạn thời gian chào bán cổ phần.
- Một số công ty con gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh như: PVOIL Lào (do Chính phủ Lào thay đổi chính sách đối với hoạt động kinh doanh phân phối xăng dầu) và PVOIL Phú Mỹ (do thay đổi bất lợi về sản lượng và giá nguồn condensate)
- Công tác đầu tư phát triển CHXD chưa đạt kế hoạch.

II. Kế hoạch SXKD năm 2019

1. Dự báo tình hình

Kinh tế trong nước dự báo tăng trưởng ổn định với GDP kỳ vọng 6,8%, lạm phát tiếp tục được kiểm soát. Nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trong nước dự báo duy trì mức tăng trưởng tương đương mức tăng GDP.

Giá dầu thô và sản phẩm dầu luôn biến động khó lường do các yếu tố địa chính trị. Nguồn cung trong nước gia tăng, tuy nhiên NMLD Nghi Sơn đang trong giai đoạn đầu vận hành chưa thực sự ổn định vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro cho công tác đảm bảo nguồn hàng. Thị trường ngày càng cạnh tranh khốc liệt với sự gia tăng liên tục các thương nhân phân phối và tình trạng gian lận thương mại diễn biến phức tạp.

Về điều hành KDXD, Chính phủ tiếp tục điều hành giá theo biên độ 15 ngày và thông qua các công cụ thuế, quỹ bình ổn giá và nỗ lực kiểm soát thị trường bằng nhiều giải pháp. Hóa đơn điện tử dự kiến sẽ bắt buộc áp dụng trong năm 2019.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

Lĩnh vực Dầu thô: đảm bảo xuất khẩu/bán toàn bộ khối lượng dầu thô/condensate khai thác được trong và ngoài nước an toàn, hiệu quả; cung cấp đầy đủ dầu thô cho NMLD Dung Quất.

Sản xuất xăng dầu: Sản xuất E5 RON 92, dầu mỡ nhờn thương hiệu PVOIL với mục tiêu gia tăng sản lượng đi đôi với đảm bảo chất lượng và hiệu quả pha chế, đảm bảo đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của hệ thống và bán cho các doanh nghiệp đầu mối khác.

Kinh doanh xăng dầu: Giữ ổn định thị phần, hệ thống phân phối, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh xăng dầu, đặc biệt là kinh doanh xăng E5; Tập trung gia tăng tỷ trọng bán vào các kênh tiêu thụ trực tiếp.

Công tác tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp: Tiếp tục triển khai tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp theo kế hoạch tái cơ cấu PVOIL giai đoạn 2016-2020 được Tập đoàn phê duyệt. Hoàn tất quyết toán cổ phần hóa PVOIL.

Công tác thoái vốn Nhà nước tại PVOIL: Tiếp tục triển khai thoái vốn nhà nước tại PVOIL xuống còn 35,1% theo phương án cổ phần hóa đã được Chính phủ phê duyệt với mục tiêu lựa chọn được cổ đông lớn đủ tầm vóc, năng lực và kinh nghiệm đồng hành cùng PVOIL phát triển đột phá sau cổ phần hóa.

Công tác đầu tư: Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư phát triển CHXD dưới nhiều hình thức. Xúc tiến đầu tư các dịch vụ phi xăng dầu tại CHXD.

Công tác quản trị hệ thống: Tăng cường hiệu quả công tác quản lý dòng tiền và công nợ, tiết giảm chi phí; tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng tại các CHXD và tổng kho xăng dầu; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2019	So với KH 2018 (đầu năm)	So với KH 2018 (điều chỉnh)	So với TH 2018
1	Sản lượng xuất khẩu/bán dầu thô	1000 tấn	10.600	91%	91%	91%
2	Cung cấp dầu thô cho NMLD Dung Quất (*)	1000 tấn	6.700	88%	88%	88%
3	SX xăng dầu, dầu mỡ nhờn	1000 m3/tấn	604	71%	100%	110%
4	Sản lượng kinh doanh xăng dầu	1000 m3/tấn	3.200	102%	102%	103%
	- Tỷ trọng bán lẻ	%	26%	Tăng 2 điểm %	Tăng 2 điểm %	Tăng 1 điểm %
5	Doanh thu hợp nhất (**)	Tỷ đồng	49.000	120%	120%	86%
	Trong đó: Công ty mẹ	Tỷ đồng	31.500	118%	98%	93%
6	LNTT hợp nhất	Tỷ đồng	440	129%	88%	78%
	Trong đó: Công ty mẹ	Tỷ đồng	340	155%	78%	77%
7	Nộp NSNN	Tỷ đồng	7.100	99%	99%	77%
	Trong đó: Công ty mẹ	Tỷ đồng	280	35%	35%	20%

(*) Cung cấp 100% nguyên liệu theo kế hoạch vận hành của nhà máy

(**) Doanh thu tính theo giá dầu thô 65 USD/thùng

4. Kế hoạch đầu tư XDCB

PVOIL tiếp tục tập trung đầu tư phát triển hệ thống CHXD bán lẻ và nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh xăng dầu trong năm 2019 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

TT	Hạng mục đầu tư	Số lượng	Giá trị (tỷ đồng)	So với TH 2018
1	Xây dựng mới và cải tạo kho, cảng		110	104%
2	Xây dựng mới và cải tạo CHXD	41 CHXD	195	118%

3	Đầu tư, mua sắm khác		86	227%
	TỔNG CỘNG		390	126%
	<i>Trong đó: - Công ty mẹ</i>		<i>156</i>	<i>170%</i>
	<i>- Công ty con</i>		<i>234</i>	<i>108%</i>
	Đầu tư từ nguồn vốn CSH		255	108%

5. Giải pháp thực hiện

5.1. Giải pháp về thị trường và sản phẩm

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường, điều hành của Chính phủ, duy trì tồn kho ở mức hợp lý;
- Tập trung gia tăng sản lượng và tỷ trọng bán vào các kênh tiêu thụ trực tiếp, đẩy mạnh ứng dụng PVOIL Easy trong quản lý bán hàng và hình thức bán hàng qua PVOIL Mobile nhằm gia tăng sản lượng bán lẻ;
- Quản lý chặt chẽ chất lượng xăng dầu ở các khâu;
- Đảm bảo chất lượng phục vụ khách hàng tại các CHXD và kho xăng dầu.
- Tiếp tục tổ chức, tối ưu hệ thống các đơn vị thành viên KDXD.

5.2. Giải pháp về vốn và tài sản

- Tái cơ cấu về vốn: đẩy mạnh thoái vốn đầu tư ngoài lĩnh vực kinh doanh chính.
- Tái cơ cấu tài sản: Tiếp tục rà soát, sắp xếp tối ưu hệ thống kho cảng trong toàn hệ thống;
- Tăng cường theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả sử dụng vốn và tài sản trong toàn hệ thống.

5.3. Công tác tổ chức và quản trị hệ thống

- Cơ cấu lại các ban Tổng Công ty theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả, giảm bớt số lượng lao động gián tiếp;
- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, hoàn thiện hệ thống ERP để nâng cao năng lực quản lý, điều hành và kiểm soát hệ thống;
- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai dự án KPIs, các đề án nâng cao chất lượng dịch vụ tại kho xăng dầu và cửa hàng xăng dầu;
- Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiết giảm chi phí trong toàn hệ thống;
- Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho toàn thể đội ngũ nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả công việc;

Trên đây là kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của Tổng công ty Dầu Việt Nam báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn và chúc các vị đại biểu, các vị khách quý cùng các quý cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Cao Hoài Dương